

Bản án số: 61/2021/HS-PT
Ngày: 19- 5 -2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Quang

Các Thẩm phán: Ông Trương Ngọc Hồng

Ông Võ Minh Triều

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Quý – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:
Ông **Bùi Văn Khanh** – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 61/2021/TLPT-HS ngày 12 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo Phạm Văn H, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2021/HS-ST ngày 09/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Phạm Văn H, sinh năm 1995; tại: Hậu Giang; Nơi cư trú: số 104, ấp B, xã X, huyện C, tỉnh Hậu Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 6/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Phạm Văn Ở và bà Nguyễn Thị T; Tiền án: ngày 06/12/2013 bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Hậu Giang xử phạt 09 tháng tù, về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”; tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/5/2020 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có hai bị cáo Trần Văn M và Nguyễn A không có kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào giữa tháng 3/2020, Trần Văn M, Nguyễn A và Phạm Văn H từ tỉnh Hậu Giang đi đến huyện P, tỉnh Kiên Giang (nay là thành phố P, tỉnh Kiên Giang) đi làm thuê. Khi đến P, M, A và H thuê phòng trọ tại ấp Ô, xã C để ở. Tuy nhiên do

không có việc làm, không có tiền tiêu xài nên vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 29/3/2020, tại phòng trọ M, A và H bàn bạc rủ nhau đi cướp tài sản. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày A chạy chiếc xe mô tô hiệu Exciter 150, biển số 95H1 – 520.40 của H chở M mang theo cây dao chạy trước, còn H chạy xe mô tô hiệu SOEM, biển số 59P1 – 291.12 của A chạy theo phía sau. Khi chạy xe đến khu vực trụ sở ấp Ô thì nhìn thấy chị Nguyễn Thị H1 chạy xe mô tô hiệu Vision, biển số 68P1 – 363.07 theo hướng từ thị trấn D (nay là phường D) đi xã C thì A và H chạy đuổi theo, A chở M chạy trước, H chạy phía sau nhưng khi chạy đến khu vực bãi rác tại ấp Ô do không đuổi theo kịp nên H quay xe chạy trở về ngã ba ấp Ô đọi. A chở M đuổi theo chị H1 đến cầu C thuộc ấp L, xã C thì A chạy xe vượt lên trước xe chị H1 rồi cúp đầu xe chặn xe chị H1 lại, M xuống xe dùng dao kề vào thắt lưng chị H1 khống chế yêu cầu đưa tiền nhưng chị H1 nói không có tiền nên M lục trong cốp xe lấy của chị H1 một cái túi xách rồi cùng A chạy xe về đến ngã ba đường vào nhà trọ thì gặp H. A, H và M chạy xe ra khu vực “Dinh Bà” thuộc ấp Ô kiểm tra túi xách vừa cướp được thì bên trong có 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 màu xanh và 300.000 đồng, M cất giữ số tài sản trên, còn túi xách thì A đốt bỏ tại bãi biển.

Sau khi cướp tài sản của chị H1, A, M và H tiếp tục chạy vòng quanh các tuyến đường để tìm người đi đường chiếm đoạt tài sản, M và H đôi áo khoác đang mặc trên người cho nhau để thay đổi đặc điểm nhận dạng tránh bị phát hiện. Đến khoảng 01 giờ ngày 30/3/2020, A và H chạy xe đến khu vực ấp N, xã D, huyện P nhìn thấy chị Trương Thị L đang điều khiển xe mô tô hiệu Vision, biển số 68P1 – 292.47 chạy ngang theo hướng từ ấp C đến ấp B, xã C, A chạy xe Exciter chở M đuổi theo, H không đuổi theo kịp và không biết đường đi nên H chạy xe trở lại thị trấn D đọi, H gọi điện thoại cho A thì A kêu H về phòng trọ đọi. A và M đuổi theo chị L đến đoạn đường thuộc ấp B, A chạy xe vượt lên trước xe chị L rồi cúp đầu xe chặn xe chị L lại, M xuống xe dùng dao kề vào cổ chị L khống chế lấy cái túi xách chị L đang treo trên xe, M tiếp tục kêu chị L cởi áo khoác và kiểm tra thấy chị L không có đeo trang sức nên M quăng bỏ áo khoác và rút chìa khóa xe chị L quăng bỏ xuống đường, A chạy xe chở M về phòng trọ và gặp H. Tại phòng trọ, M, A và H kiểm tra tài sản cướp được của chị L là 11.800.000 đồng, 01 cái điện thoại di động hiệu Iphonel 11 màu xanh lá, 01 cái điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S9 màu đen. M chia cho M 2.000.000 đồng và 01 điện thoại Samsung Galaxy S9 màu đen; chia cho H 3.000.000 đồng và 01 điện thoại Iphonel 11 màu xanh lá; M lấy 01 điện thoại Samsung Galaxy J7 màu xanh và 6.800.000 đồng, cây dao dùng đi cướp tài sản M quăng bỏ phía sau nhà trọ.

Khoảng 06 giờ ngày 30/3/2020, A, H và M chạy xe mô tô xuống bến tàu đi về tỉnh Hậu Giang, trên đường đi M quăng bỏ cái túi xách cướp của chị L. Ngày

31/3/2020, H và A lấy cái điện thoại di động Iphone 11 màu xanh lá cướp của chị L bán cho một tiệm điện thoại (chưa xác định được tên) tại quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ được 4.500.000 đồng, H lấy số tiền này trả tiền mà H, A và M đã mượn trước đó cho ông Nguyễn Văn Đ (ông Đ không biết tiền do phạm tội mà có). Còn cái điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S9 màu đen cướp của chị L, A mang cầm cố tại tiệm “Tư Hiệu” tại huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang với số tiền 2.000.000 đồng, trong thời gian này H lấy cái điện thoại Samsung A5 H sử dụng và trả thêm 2.800.000 đồng cho A để lấy cái điện thoại hiệu Samsung Galaxy S9 của A tặng cho bạn gái của H tên Nguyễn Thị Ngọc G (G không biết tài sản do phạm tội mà có). Ngày 19/5/2020, Cơ quan điều tra – Công huyện P thi hành lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Trần Văn M, Nguyễn A và Phạm Văn H. Ngày 27/5/2020, bị khởi tố, tạm giam để điều tra.

Vật chứng thu giữ:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7, màu xanh, số imei1: 353317/09/824986/6, số imei2: 353318/09/824986/4, đã qua sử dụng;
 - 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S9, màu đen, số imei1: 357988097255215, số imei2: 357988097255213, đã qua sử dụng;
 - 01 túi xách nữ màu xanh, kích thước (28 x 13 x 20) cm, có hai quai xách và một dây đeo, có hai dây kéo bằng kim loại, không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng;
- Các tài sản trên đã trao trả chủ sở hữu.
- 01 con dao dài 45 cm, cán bằng gỗ màu vàng, lưỡi bằng kim loại màu đen, dài 29 cm, mũi dao nhọn, nơi rộng nhất của lưỡi dao 05 cm, đã qua sử dụng;
 - 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter 150, màu đen, số máy: G3D4B989096, số khung: 1010KY218568, biển số 95H1 – 520.40, đã qua sử dụng;
 - 01 xe mô tô hiệu SOEM, loại Wave, màu đen, không rõ số máy và số khung, biển số 59P1 – 291.12, đã qua sử dụng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 20/KL-HĐĐGTS ngày 17/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc UBND huyện P (nay là UBND thành phố P) kết luận:

- 01 túi xách nữ bằng da, màu xanh, không rõ nhãn hiệu, không rõ thời gian mua và sử dụng. Tài sản không rõ nhãn hiệu, không đầy đủ thông tin tài sản. Do đó hội không xác định được giá trị tài sản;
- 01 điện thoại di động Iphone 11, 128 GB, màu xanh lá, Model A2221, imei1: 356581102684114, imei2: 356581102683371, tài sản đã qua sử dụng, trị giá 15.400.000 đồng;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S9, màu đen, tài sản đã qua sử dụng, trị giá 2.800.000 đồng;

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 34/KL-HĐĐGTS ngày 04/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc UBND huyện P (nay là UBND thành phố P) kết luận:

- 01 túi xách nữ bằng da, màu xanh, không rõ nhãn hiệu, mua mới và sử dụng từ tháng 12/2019, tài sản đã qua sử dụng. Tài sản không rõ nhãn hiệu. Do đó, hội đồng không xác định được giá trị tài sản;

- 01 túi xách nữ bằng da, màu đen, không rõ nhãn hiệu, mua mới và sử dụng từ tháng 12/2019, tài sản đã qua sử dụng. Tài sản không rõ nhãn hiệu. Do đó, hội đồng không xác định được giá trị tài sản;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7, màu xanh, imei1: 353317/09/824986/6, số imei2: 353318/09/824986/4, mua mới và sử dụng từ tháng 5/2019, tài sản đã qua sử dụng, trị giá 900.000 đồng.

* *Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2021/HS-ST, ngày 09/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:*

1. *Tuyên bố:* Bị cáo **Phạm Văn H** phạm tội “Cướp tài sản”.

2. *Áp dụng:* Điểm d khoản 2 Điều 168; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g,h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Văn H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 19/5/2020)

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên phạt bị cáo Trần Văn M 08 năm tù, bị cáo Nguyễn A 07 năm 06 tháng tù; về án phí và báo quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 22/3/2021, bị cáo Phạm Văn H có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận Bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự là đúng tội và giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nội dung kháng cáo của bị cáo.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Phạm Văn H về tội Cướp tài sản theo điểm d khoản 2 Điều 168 BLHS là đúng tội của bị cáo. Xét kháng cáo của bị cáo thấy rằng, mức án mà cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 07 năm 06 tháng tù là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo kháng cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ mới nên không có căn cứ chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình

sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên nội dung bản án sơ thẩm đã tuyên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Xét đơn kháng cáo của bị cáo về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo đã đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quyết định của Bản án sơ thẩm:

Do không có tiền tiêu xài nên vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 29/3/2020 bị cáo Trần Văn M bàn bạc và rủ Phạm Văn H, Nguyễn A cùng đi cướp tài sản để lấy tiền về quê. Sau khi bàn bạc thì Phạm Văn H đồng ý để M và A sử dụng xe mô tô của H để làm phương tiện thực hiện hành vi cướp tài sản; còn H thì sử dụng xe mô tô của M chạy phía sau để cảnh giới. Từ 21 giờ 30 phút ngày 29/3/2020 đến ngày 30/3/2020, tại khu vực xã C, M và A sử dụng cây dao bằng kim loại dài 45cm (theo quy định của pháp luật là hung khí nguy hiểm). Tổng trị giá tài sản các bị cáo thực hiện hai vụ cướp theo kết luận định giá là 31.200.000 đồng. Do đó, cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Phạm Văn H về tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự là đúng quy định của pháp luật.

[3] Về yêu cầu kháng cáo của bị cáo:

Sau khi xét xử sơ thẩm xong, bị cáo Phạm Văn H có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt lý do mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là quá cao. Hội đồng xét xử xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo mức án 07 năm 06 tháng tù là phù hợp. Lý do kháng cáo mà bị cáo đưa ra tại phiên tòa phúc thẩm đã được tòa án cấp sơ thẩm xem xét áp dụng cho bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, nghĩ cần bác kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm đã tuyên.

[4] Về quan điểm của Kiểm sát viên: Lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo không chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm 200.000 đồng.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.
Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn H;
Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 26/2021/HSST ngày 09/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

2. *Áp dụng:* Điểm d khoản 2 Điều 168; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Văn H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù** về tội “Cướp tài sản”. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/5/2020.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng

4. Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 26/2021/HS-ST ngày 09/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Kiên Giang không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Bị cáo (1);
- Cơ quan điều tra huyện (1)
- VKS huyện (1)
- Tòa án huyện (1)
- Thi hành án hình sự huyện (1)
- Chi cục thi hành án dân sự huyện (1)
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Đương sự (2)
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa hình sự (5).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thành Quang